

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các hội thẩm dân nhân: Ông Ngô Xuân Hải

Ông Đỗ Đức Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (có mặt).

HKTT: Khu phố Ph, phường Ph, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Hoàng Thế A, sinh 1994 (có mặt).

HKTT: Khu phố Ph, phường Ph, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là chị T trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Thế A vào tháng 02/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Khê nay là phường Phù Khê. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình anh Thế A tại khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hơn nữa anh Thế A không lo làm ăn, chơi bời, nợ nần, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, xô xát, anh Thế A mắng đui chị nên chị về nhà bố mẹ để sống tại khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê từ cuối tháng 4/2022 đến nay, cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng.

Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh Thế A, yêu cầu được ly hôn anh Thế A.

Về con chung: có 02 con chung là Hoàng Thanh Ngân, sinh ngày 14/02/2018 và Hoàng Ngọc Khuê, sinh ngày 23/01/2020 hiện tại đang ở với chị. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Khuê; anh Thế A nuôi cháu Ngân; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hiện chị đang ở cùng bố mẹ và làm công nhân tại khu công nghiệp Tiên Sơn, thu nhập đảm bảo nuôi con. Anh Thế A làm nghề lái xe, thu nhập bao nhiêu chị không rõ.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Thế A trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị T về điều kiện, thời điểm kết hôn là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị T lạnh nhạt với anh, không quan tâm đến anh, có thái độ không tôn trọng chồng, anh có mắng chửi chị T. Từ trước năm 2020 anh có chơi bời không quan tâm nhiều đến vợ con nhưng anh đã xin lỗi, thay đổi và vợ chồng tiếp tục chung sống. Nhưng đến ngày 27/4/2022, chị T tự bỏ về nhà bố mẹ để sống tại Khu phố Nghĩa Lập, phường Phù Khê và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh có đến khuyên bảo chị T về chung sống nhưng chị T không đồng ý.

Anh không đồng ý ly hôn với chị T vì thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị T.

Tại phiên tòa, anh Thế A đồng ý ly hôn với chị T do chị T không đồng ý về chung sống với anh và vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hiện anh làm lái xe cho Công ty TNHH HTP có thu nhập đảm bảo nuôi con. Anh không đồng ý để chị T nuôi cháu Khuê do chị T làm công nhân đi sớm về muộn không có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của đương sự đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh Thế A.

Về con chung: giao cho chị T nuôi con chung là Hoàng Ngọc Khuê, sinh ngày 23/01/2020; giao cho anh Thế A nuôi con chung là Hoàng Thanh Ngân, sinh ngày 14/02/2018; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh Thế A đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Hoàng Thế A và giải quyết về vấn đề con chung khi ly hôn. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” , theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Thế A có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

{2} Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Thế A đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau cùng bố mẹ anh Thế A tại Khu phố Phù Khê Đông, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do anh Thế A không quan tâm đến vợ con, chơi bời, vợ chồng sống không hòa thuận, hạnh phúc. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ để sống từ tháng 4/2022, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm, sống ly thân từ đó đến nay.

Tại phiên tòa, anh Thế A xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm và anh đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Thế A là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, pháp luật nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Thế A là phù hợp pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thanh Ngân, sinh ngày 14/02/2018 và Hoàng Ngọc Khuê, sinh ngày 23/01/2020 hiện đang ở với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Khuê; anh Thế A nuôi cháu Ngân; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Đối với yêu cầu này của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Khuê chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người mẹ hơn nữa chị T có công việc thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi con; anh Thế A hiện cũng có công việc, chỗ ở ổn định nên cần giao cho chị T được nuôi cháu Khuê; anh Thế A nuôi cháu Ngân là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T, anh Thế A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T, anh Thế A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Thế A.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Khuê, sinh ngày 23/01/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Thanh Ngân, sinh ngày 14/02/2018 cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0003593 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh, thành phố Từ Sơn
- Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn
- Các đương sự
- Lu hồ sơ, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

